



Đánh giá tác dụng của bột cốt “kiện tỳ chỉ thống HV” trong điều trị viêm dạ dày hành tá tràng

ASSESSMENT OF THE EFFECTS OF COMING POWDER “THE HV SYSTEM” IN TREATMENT OF DUAL COLLITIS STOMACHITIS

Bùi Thị Thương

Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam

TÓM TẮT:

Mục tiêu:

1. Đánh giá kết quả trong điều trị viêm dạ dày hành tá tràng của bột cốt “Kiện tỳ chỉ thống HV” trên lâm sàng.
2. Khảo sát tác dụng không mong muốn của bột cốt “Kiện tỳ chỉ thống HV”.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

Nghiên cứu tiền cứu, so sánh kết quả trước và sau điều trị trên 35 bệnh nhân viêm dạ dày hành tá tràng được uống thuốc “Kiện tỳ chỉ thống HV”. Các bệnh nhân được khám lâm sàng, nội soi dạ dày hành tá tràng, đánh giá các triệu chứng lâm sàng tại các thời điểm D0, D7, D14, D21, D28.

Kết quả: Hết các triệu chứng đau thượng vị, đại tiện táo và đại tiện lỏng, có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Giảm các triệu chứng còn cào, ợ hơi, ợ chua, có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$)

Kết luận:

1. Có 35 bệnh nhân điều trị bằng bài thuốc Kiện tỳ chỉ thống HV có tác dụng rất tốt, tỷ lệ bệnh nhân hết các triệu chứng lâm sàng là 100%.
2. Bài thuốc Kiện tỳ chỉ thống HV không có tác dụng không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng.

Objectives:

1. Evaluation of the results in the treatment of gastritis, onion and duodenal ulcers of the powdered rice "Kien Pi only HV" in clinical practice.
2. Investigate the undesirable effects of the powdered nuggets "Kien Pi Chi system HV".

Research object and method:

A prospective study, comparing the results before and after treatment on 35 patients with gastritis and duodenal ulcer who were given the drug "Kien Pi only HV". The patients were clinically examined, gastroduodenal endoscopy, evaluated for clinical symptoms at time D0, D7, D14, D21, D28.

Results: No symptoms of epigastric pain, defecation and loose stools, statistically significant ($p < 0.05$).

Reduce symptoms of nagging, belching, heartburn, statistically significant ($p < 0.05$)

Conclusion:

Ngày nhận bài: 29/9/2022

Ngày phản biện: 5/10/2022

Ngày chấp nhận đăng: 31/10/2022



1. There were 35 patients treated with the remedy, which had a very good effect, and the percentage of patients with all clinical symptoms was 100%.

2. The remedy for HV system only has no undesirable effects on clinical and subclinical such.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm dạ dày - hành tá tràng là một bệnh lý về tiêu hóa thường gặp ở Việt Nam và trên thế giới. Theo thống kê, hiện nay khoảng 0,1 - 1,5% dân số trên thế giới và 7% dân số ở Việt Nam mắc bệnh viêm dạ dày - hành tá tràng. Viêm dạ dày hành tá tràng thường biểu hiện bằng các rối loạn tiêu hóa như: đau bụng vùng thượng vị, ợ hơi, ợ chua, chán ăn, buồn nôn, nôn...[1].

Tình trạng bệnh lý này có thể gây ra các biến chứng nặng nề như loét, xuất huyết tiêu hóa, thủng dạ dày, ung thư dạ dày,... do đó cần được chẩn đoán sớm và điều trị kịp thời sẽ làm giảm tỷ lệ tái phát và ngăn ngừa biến chứng. [2]

Viêm dạ dày - hành tá tràng là hậu quả của sự kích ứng niêm mạc bởi các nhân tố ngoại sinh hoặc nội sinh như nhiễm độc, nhiễm khuẩn, miễn dịch. Cơ chế bệnh của viêm dạ dày - hành tá tràng là do yếu tố tấn công vượt trội yếu tố bảo vệ. Nguyên nhân chính là do *Helicobacter pylori* (H.P), thuốc giảm đau, chống viêm NSAID, corticoid và stress. Với tình trạng lạm dụng thuốc giảm đau chống viêm, sử dụng kháng sinh không hợp lý, tăng stress làm tỷ lệ viêm dạ dày - hành tá tràng tăng lên. Nghiên cứu tìm ra thuốc mới điều trị an toàn, hiệu quả, kinh tế là vấn đề cấp thiết. [3]

Y học hiện đại (YHHĐ) đã có những tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị viêm dạ dày - hành tá tràng đạt hiệu quả cao. [4]

Viêm dạ dày - hành tá tràng theo y học cổ truyền (YHCT) là tình trạng rối loạn công năng của các tạng phủ Can, Tỳ, Vị và mô tả trong các phạm trù “Vị quản thống”. Nguyên nhân gồm 3 nhóm chính nội nhân, ngoại nhân và bất nội ngoại nhân. Điều trị chứng vị quản thống theo YHCT dựa vào biện chứng luận trị. Đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra tác dụng của thuốc YHCT (đơn vị, bài thuốc cổ phương, hoặc nghiệm phương) điều trị viêm dạ dày – hành tá

tràng trên thực nghiệm cũng như trên lâm sàng như Chè dây, Sài hồ sơ can thang, thuốc bột lá Khôi, cao Dạ cẩm, chế phẩm viên Amphelop, viên BIVINA... đang được áp dụng và có kết quả tốt. Điều này chứng tỏ được giá trị của thuốc YHCT trong điều trị viêm dạ dày - hành tá tràng. [5]

Bài thuốc “Kiện tỳ chỉ thống HV” có nguồn gốc là bài thuốc nghiệm phương “Kiện tỳ hành khí chỉ tả thang” được lưu truyền trong cuốn “Nam Y nghiệm phương” của tác giả Nguyễn Đức Đoàn có tác dụng hòa hoãn để điều trị các chứng bệnh của đường tiêu hóa và đã được ứng dụng trên lâm sàng.

Bài thuốc đã được nghiên cứu độc tính cấp với kết quả:

- Chưa xác định được LD₅₀ trên chuột nhắt trắng của Bột cốm Kiện tỳ chỉ thống HV trên đường uống.

- Bột cốm Kiện tỳ chỉ thống HV không có biểu hiện độc tính cấp ở liều 18.75 gói/kg.

- Cốm Kiện tỳ chỉ thống HV ở liều gấp 15,625 lần liều dùng dự kiến trên người nhưng không có độc tính cấp trên chuột nhắt, theo đường uống (Tính người lớn trưởng thành 50 kg, hệ số ngoại suy trên chuột nhắt 12, liều tối đa

5 gói/ngày/người).

Một nghiên cứu của Nguyễn Thành Trung đã cho thấy tác dụng dược lý của bài thuốc trên thực nghiệm. Để có cơ sở khoa học ứng dụng trên lâm sàng và góp phần làm phong phú thêm việc áp dụng thuốc YHCT trong điều trị viêm dạ dày hành tá tràng ,vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “**Đánh giá tác dụng của bột cốm Kiện tỳ chỉ thống HV điều trị viêm dạ dày hành tá tràng**” với mục tiêu:

1. *Đánh giá kết quả trong điều trị viêm dạ dày hành tá tràng của bột cốm “Kiện tỳ chỉ thống HV” trên lâm sàng.*



2. Khảo sát tác dụng không mong muốn của bột cốm “Kiện tỳ chỉ thống HV”.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

-Đối tượng nghiên cứu gồm 35 bệnh nhân ≥ 18 tuổi không phân biệt giới tính, tự nguyện tham gia nghiên cứu, được khám và chẩn đoán Viêm dạ dày hành tá tràng, được điều trị bằng thuốc “Kiện tỳ chỉ thống HV”.

-Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Tuệ Tĩnh – Số 2 Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

-Thời gian: Từ tháng 05/2022 đến 10/2022

-Tất cả bệnh nhân sau khi giải thích mục tiêu nghiên cứu đã đồng thuận tham gia.

Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu tiến cứu, so sánh kết quả trước và sau điều trị.

- Các bước tiến hành:

+ **Bước 1:** Trước khi điều trị, bệnh nhân được giải thích mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu. Nếu bệnh nhân tình nguyện tham gia thì được thỏa thuận bằng phiếu cam kết.

Bước 2: Bệnh nhân khi nhập viện sẽ được hỏi bệnh và thăm khám nội khoa (khám lâm sàng, cận lâm sàng (công thức máu, sinh hóa máu, nội soi dạ dày tá tràng).

Bước 3: Tiến hành điều trị theo phác đồ: 35 bệnh nhân uống bột cốm “Kiện tỳ chỉ thống HV” x 05 gói thuốc bột/ngày, chia đôi uống 9h, 16h x 28 ngày liên tục.

Bước 4: Đánh giá lại sự thay đổi lâm sàng YHHĐ (D0 - D7 - D14 - D21 - D28)

Bước 5: Ghi chép diễn biến bệnh, xử lý số liệu bằng phần mềm hệ thống SPSS 22.0

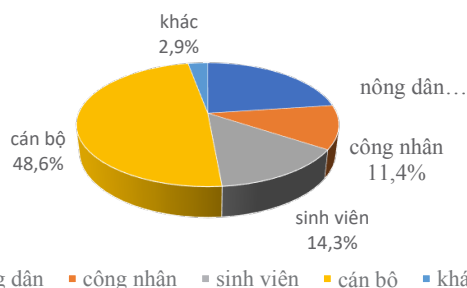
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nhóm tuổi	Nhóm NC (n=35)	
	n	Tỷ lệ (%)
18 - 20	0	0.0%
21 - 30	1	2.9%
31 - 40	2	5.7%
41 - 50	2	5.7%
> 51	30	85.7%
Tổng	35	100%
Tuổi trung bình	59,66 \pm 13,38	

Bảng 1: Phân bố bệnh nhân theo tuổi

Giới tính	Nhóm NC (n=35)	
	n	Tỷ lệ (%)
Nam	10	28.6%
Nữ	25	71.4%

Bảng 2: Phân bố bệnh nhân theo giới ở nhóm nghiên cứu



Biểu đồ 1. Phân bố bệnh nhân theo nghề nghiệp

Triệu chứng lâm sàng	n	%
Đau	35	100.0%
Còn cào	19	54.3%
Ợ hơi	28	80.0%
Ợ chua	26	74.3%
Táo bón	18	51.4%
Phân lỏng	28	80.0%

Bảng 3: Phân loại triệu chứng lâm sàng



	Tốt		Khá		Kém	
	n	%	n	%	n	%
Đau (n=35)	29	82.86%	6	17.14%	0	0.00%
Ợ hơi (n=26)	21	80.77%	4	15.38%	1	3.85%
Ợ chua (n=26)	20	76.92%	5	19.23%	1	3.85%
Phân lỏng(n=28)	21	75.00%	6	21.43%	1	3.57%
Táo bón (n=18)	13	72.22%	5	27.78%	0	0.00%

Bảng 4: Phân loại kết quả điều trị các triệu chứng lâm sàng

Triệu chứng	Trước điều trị D0	Sau điều trị D28	p
Đau	1,91 ± 0,61	0	< 0,05
Cồn cào	1,29 ± 1,02	0,09 ± 0,51	< 0,05
Ợ hơi	1,51 ± 1,12	0,09 ± 0,51	< 0,05
Ợ chua	1,80 ± 1,02	0,09 ± 0,51	< 0,05
Táo	1,23 ± 1,33	0	< 0,05
Phân lỏng	0,49 ± 0,89	0	< 0,05

Bảng 5: So sánh triệu chứng lâm sàng trước và sau điều trị

	D0	D7	D14	D28
Đau mức độ 3	5	2	3	0
Đau mức độ	22	14	8	0
Đau mức độ 1	8	8	0	0
Tổng	35	24	11	0
%	100%			0%

Bảng 6: Tác dụng hết đau theo ngày điều trị

	D0	D7	D14	D28
Ợ hơi MĐ3	7	3	1	2
Ợ hơi MĐ2	14	5	9	0
Ợ hơi MĐ1	4	2	2	0
Tổng	25	10	12	2
%	100%	40.00%	48.00%	8.00%

Bảng 7: Tác dụng hết ợ hơi theo ngày điều trị

	D0	D7	D14	D21	D28
Ợ chua MĐ3	9	3	3	1	1
Ợ chua MĐ2	16	9	7	0	0
Ợ chua MĐ1	4	2	2	0	0
Tổng	29	14	12	1	1
%	100%				6.90%

Bảng 8: Tác dụng hết ợ chua theo ngày điều trị

	D0	D7	D14	D28
Cồn cào MĐ3	5	2	1	1
Cồn cào MĐ	9	4	5	0
Cồn cào MĐ1	12	7	5	0
Tổng	26	13	11	1
%	100%			

Bảng 9: Tác dụng hết cồn cào theo ngày điều trị



	D0	D7	D14	D28
Táo bón MĐ3	10	4	6	0
Táo bón MĐ2	5	2	3	0
Táo bón MĐ1	3	1	2	0
Tổng	18	7	11	0
%	100%	38.89%		

Bảng 10. Tác dụng hết táo bón theo ngày điều trị

	D0	D7	D14	D28
Phân lỏng MĐ3	2	1	1	0
Phân lỏng MĐ2	3	1	2	0
Phân lỏng MĐ1	5	2	3	0
Tổng	10	4	6	0
%	100%	40.00%		0.00%

Bảng 11. Tác dụng hết phân lỏng theo ngày điều trị

Triệu chứng			Trước điều trị	Sau điều trị					
				Hiệu quả tốt		Có hiệu quả		Không hiệu quả	
				n	%	n	%	n	%
1	Đau vùng thượng vị	NC	35	35	100.0%	0	0.0%	0	0.0%
2	Sắc mặt nhợt	NC	8	3	37.5%	4	50%	1	12.5%
3	Người mệt mỏi	NC	30	15	50.0%	12	40.0%	3	10.0%
4	Tâm phiền, mất ngủ	NC	12	6	50.0%	4	33.3%	2	16.7%
5	Đại tiện phân nát	NC	10	10	100.0%	0	0.0%	0	0.0%

Bảng 12: Triệu chứng YHCT trước và sau điều trị

BÀN LUẬN

Viêm dạ dày hành tá tràng là một bệnh lý thường gặp của hệ thống tiêu hóa. Bệnh này ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe, tinh thần của người bệnh. Vì vậy nếu được chẩn đoán và điều trị sớm sẽ tránh được biến chứng và đảm bảo sức khỏe cho người bệnh. Với mong muốn được góp sức trong việc điều trị bệnh bằng phương pháp YHCT, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu sử dụng bài thuốc “Kiện tỳ chỉ thống HV” trên thực nghiệm đã cho kết quả tốt. Từ nghiên cứu đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu sử dụng bột cốm “Kiện tỳ chỉ thống HV” trên lâm sàng với 35 bệnh nhân Viêm dạ dày hành tá tràng tình nguyện. Từ những kết quả thu được chúng tôi đưa ra một số bàn luận sau:

Trong 35 bệnh nhân nghiên cứu tôi nhận thấy độ tuổi mắc bệnh nhiều nhất trên 51 tuổi chiếm 85,7%.

Tỷ lệ mắc bệnh của nam và nữ trong nghiên cứu có sự chênh lệch, nam có 10/35 bệnh nhân chiếm 28,6%, nữ có 25/35 bệnh nhân chiếm 71,4%.

Nhóm bệnh nhân là cán bộ chiếm tỷ lệ cao nhất 48,6%. Do họ thường xuyên có cường độ làm việc căng thẳng dẫn đến các stress tâm lý, ngồi nhiều ít hoạt động.

Thuốc có tác dụng giảm đau tốt, bệnh nhân đều hết đau sau 28 ngày điều trị, trong đó 68,57% hết đau sau 07 ngày điều trị, 31,43% hết đau sau 14 ngày điều trị.

Đối với các triệu chứng lâm sàng khác, nhìn chung bài thuốc có tác dụng tốt, đa số các triệu chứng hết đau sau 14 đến 28 ngày dùng thuốc.

Kết quả điều trị của bài thuốc nghiên cứu đối với các triệu chứng lâm sàng cho thấy đạt kết quả điều trị loại tốt cao hơn kết quả loại khá và loại kém rất



nhieu. Đặc biệt triệu chứng đau, táo bón không có triệu chứng loại kém. Sở dĩ bài thuốc nghiên cứu có tác dụng tốt đối với các triệu chứng của vị quản thống vị:

Tác dụng giảm đau:

Cam thảo vị ngọt, tính bình, thăng được, giáng được ích khí bổ trung, chỉ thống. Theo YHHĐ Cam thảo tác dụng chống loét đường tiêu hóa do ức chế tác dụng tăng tiết dịch vị của Histamin, làm vết loét chóng lành, tác dụng kháng viêm.

Bán hạ là vị cay tính ấm, tác dụng ôn ấm Tỳ vị, hòa Vị, tán khí kết nên chỉ được thông. Tác dụng dược lý: chống loét dạ dày tá tràng ức chế sự phân tiết dịch vị, làm giảm độ acid của dịch vị, giảm đau.

Bạch truật có tác dụng chống loét dạ dày. Ưc chế loét do ứ đọng dịch dạ dày, loét do nhện đói. Tác dụng ảnh hưởng đến hoạt động tiết dịch vị: Làm giảm rõ rệt lượng dịch vị tiết ra và không làm giảm độ acid tự do của dịch vị.

Sa nhân: nước sắc Sa nhân với nồng độ thấp có tác dụng hưng phấn đối với ruột cô lập chuột lang nhưng với nồng độ cao lại có tác dụng ức chế, chống co thắt làm giảm đau của thuốc.

Mộc hương: vị cay đắng tính ôn, trên thực nghiệm có tác dụng chống co thắt cơ ruột, làm giảm nhu động ruột, điều khí chỉ thống, chữa ngực bụng đầy tức đau.

Tác dụng đối với triệu chứng ợ hơi, đầy trướng:

Hậu phác: vị đắng cay, tính ôn, Chất kiềm Hậu phác và hoa Hậu phác có tác dụng hạ huyết áp, giáng nghịch, tiêu đầy, chữa các chứng vùng ngực trướng đầy.

Sa nhân: nước sắc Sa nhân với nồng độ thấp có tác dụng hưng phấn đối với ruột cô lập chuột lang nhưng với nồng độ cao lại có tác dụng ức chế. Nghiên cứu thực nghiệm Súc sa, Xuân sa và Hoa sơn khương đều có tác dụng làm giảm tính hưng phấn co thắt của ruột, cũng giải thích được tác dụng hành khí tiêu đầy.

Tác dụng đối với triệu chứng ợ chua, nóng rát, cồn cào:

Nghiên cứu tác dụng dược lý YHHĐ các vị thuốc Bạch truật, Bán hạ, Cam thảo đều có tác dụng giảm bài tiết acid dịch vị nên giảm triệu chứng ợ chua, nóng rát, cồn cào.

Tác dụng đối với triệu chứng đại tiện táo:

Trần bì: Tinh dầu Trần bì có tác dụng kích thích nhẹ đối với đường tiêu hóa, giúp cho ruột bài khí tích trệ ra ngoài dễ dàng, tăng tiết dịch vị, có lợi cho tiêu hóa, có tác dụng làm giảm cơ trơn của dạ dày và ruột.

Bạch truật: Đối với ruột cô lập của thỏ, lúc ruột ở trạng thái hưng phấn thì thuốc có tác dụng ức chế, ngược lại lúc ruột đang ở trạng thái ức chế thì thuốc có tác dụng hưng phấn. Tác dụng điều tiết 2 chiều đó của thuốc có liên quan đến hệ thống thần kinh thực vật, đo đó Bạch truật có thể chữa được táo bón và tiêu chảy.

Tác dụng đối với triệu chứng đại tiện lỏng:

Bạch truật tính ôn, ích khí, bổ trung, trừ thấp, trị Tỳ vị hư yếu, lại lui được nhiệt ở Vị, tiêu thực trệ ở vị quản, trừ chứng đình âm do Vị hư, trị ỉa chảy.

Bán hạ thể chất trơn hoạt, vị cay tính ấm nên trừ thấp, thông được đại tiện.

Sa nhân vị cay tính ấm, tác dụng ôn ấm Tỳ vị nên trị được đại tiện phân lỏng.

Mộc hương: vị cay đắng tính ôn, trên thực nghiệm Mộc hương có tác dụng chống co thắt cơ ruột, trực tiếp làm giảm nhu động ruột, chữa tả lỵ.

Như vậy bài thuốc nghiên cứu KIỆN TỶ CHỈ THỐNG HV giải quyết được tận gốc nguyên nhân gây các triệu chứng của vị quản thống nên bài thuốc đạt hiệu quả cao trên lâm sàng qua nghiên cứu của chúng tôi. Trong bài thuốc có Bạch Truật kiện tỳ ích khí nên không những trị được bệnh mà còn bồi bổ khí huyết nâng cao thể trạng bệnh nhân. Qua nghiên cứu của chúng tôi 35 bệnh nhân sau đợt điều trị đều ăn uống tốt, ngủ tốt, tinh thần thoải mái.

Qua quá trình nghiên cứu, theo dõi bệnh nhân trong suốt thời gian dùng thuốc, chúng tôi không thấy có tác dụng không mong muốn nào của bài thuốc trên lâm sàng, tuy nhiên tác dụng của thuốc



trên bệnh nhân có thai và cho con bú chưa được đánh giá vì những bệnh nhân này nằm trong tiêu chuẩn loại trừ của nghiên cứu.

KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu 35 bệnh nhân bị viêm dạ dày hành tá tràng điều trị bằng bài thuốc KIỆN TỶ CHỈ THỐNG HV tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh- Học viện Y dược học cổ truyền Việt Nam, Hà Đông, Hà Nội, sau 28 ngày điều trị. Tôi có một số kết luận như sau:

1. Có 35 bệnh nhân điều trị bằng bài thuốc KIỆN TỶ CHỈ THỐNG HV có tác dụng rất tốt, tỷ lệ bệnh nhân hết các triệu chứng lâm sàng là 100%.

2. Bài thuốc KIỆN TỶ CHỈ THỐNG HV không có tác dụng không mong muốn trên lâm sàng và cận lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nimish B Vakil, MD, AGAF, FACP, FACG, FASGE (2020)**, *Peptic ulcer disease: Epidemiology, etiology, and pathogenesis*, p.tr. 2.
2. **Francis K.L.Chan (2009)**, Peptic Ulcer Disease, Clinics: Internal Medicine Gastroenterology clinics of North America, Saunders, 193, pp. 110-145.
3. **Tạ long (2003)**, *Bệnh lý dạ dày-tá tràng và vi khuẩn H.P*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. **Phạm Khuê và cộng sự (1979)**. Thống kê tỷ lệ viêm loét dạ dày - tá tràng tá tràng ở Miền Bắc. *Tạp chí thầy thuốc Việt Nam*, tr. 30 - 37.
5. **Tần Quốc Bảo (2017)**, *Lý luận Y học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, tr. 53 -140, 193 - 234, 412 - 432.